

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày: 02/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Kim Mến;

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Nghĩa và ông Trầm Minh Khang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với:

- ***Bị cáo:*** Hàng P T; Tên gọi khác: M.

Sinh ngày: 13 tháng 01 năm 1999 tại huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký thường trú: xã Đ, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;

Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo;

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12;

Họ và tên cha: Hàng H N, sinh năm 1978;

Họ và tên mẹ: Lý T P, sinh năm 1980;

Anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2006;

Họ và tên vợ: Lý T N, sinh năm 2000 (đã ly hôn tháng 3/2022);

Con: có 01 người tên Hàng Đ A, sinh năm 2020;

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/01/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt.

- ***Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*** Bà Lý T P, sinh năm 1980 (có mặt).

Nơi cư trú: xã Đ, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lưu Trí Dũng, sinh năm 1959, Văn phòng luật sư Nhựt Vinh, thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Địa chỉ: Số 363 đường Lê Hồng Phong, Khóm 5, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị hại:* Bà Sơn T T, sinh năm 1968 (có mặt).

Nơi cư trú: xã Đ, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lý T P, sinh năm 1980 (có mặt).

Nơi cư trú: xã Đ, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Lý T N, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Nơi cư trú: xã Đ, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng trưa ngày 17/5/2021, bị cáo Hàng P T một mình đi bộ đến nhà của bà Sơn T T tại xã Đ, huyện Mỹ Xuyên. Khi đến nơi T thấy nhà bà T không khóa cửa và không có người trông coi nên bị cáo đi vào nhà rồi vào phòng ngủ của bà T để tìm tài sản. T mở tủ quần áo, nhìn thấy có một ngăn tủ nhỏ bị khóa lại, sau đó T dùng tay giật mạnh cho bung ổ khóa ngăn tủ. Khi mở ra T thấy bên trong có để nhiều tiền với nhiều loại mệnh giá khác nhau và một số túi vải màu đỏ (loại dùng để đựng vàng) nên T lấy 01 xấp tiền khoảng 17.000.000-18.000.000 đồng (T không đếm kỹ, chỉ nhớ gồm mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng) và lấy 01 túi vải đỏ bên trong có đựng 02 chiếc nhẫn tròn trơn bằng vàng 24K bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi nhà của bà T.

Đến khoảng 18 giờ chiều cùng ngày bà T trở về nhà phát hiện ngăn tủ đựng tiền, vàng trong phòng ngủ bị cạy, qua kiểm tra thấy mất số tiền Việt Nam là 18.000.000 đồng và 02 chiếc nhẫn tròn trơn loại vàng 24K, tổng trọng lượng là 1,5 lượng, nhưng nghĩ rằng do người thân trong nhà lấy nên bà T không đi trình báo công an. Còn T sau khi lấy trộm xong thì đem 02 chiếc nhẫn của bà T đi bán tại một tiệm vàng ở thành phố Sóc Trăng (không nhớ tên, địa chỉ) được số tiền 75.000.000 đồng, sau đó T dẫn vợ là Lý T N đến tiệm vàng Ngọc Lợi ở thành phố Sóc Trăng mua vàng gồm 01 bộ (gồm 20 chiếc) vòng ximen loại vàng 18K có tổng trọng lượng là 1,075 lượng và một chiếc nhẫn nam mặt vuông loại vàng 24K, trọng lượng 04 chỉ rồi đưa cho Lý T N đeo và cất giữ. Số tiền còn lại Hàng P T giữ và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 03/6/2021, bà T nghi ngờ số vàng và tiền bị mất vào ngày 17/5/2021 là do T lấy nên bà T đến Công an xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên để trình báo sự việc. Quá trình điều tra Hàng P T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên đồng thời cùng vợ giao nộp lại số vàng gồm 01 bộ (20 chiếc) vòng ximen loại vàng 18K và 01 chiếc nhẫn nam mặt vuông loại vàng 24K.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 26/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên, kết luận như sau: 01 chiếc nhẫn tròn trơn loại vàng 24K, trọng lượng 10 chỉ, giá trị thực tế tại thời điểm bị mất trộm là 51.250.000 đồng; 01 chiếc nhẫn tròn trơn, loại vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ, giá trị thực tế tại thời điểm bị chiếm đoạt là 25.625.000 đồng. Tổng giá trị 02 chiếc nhẫn nêu trên là 76.875.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tâm thần số 10/2022/KLGD ngày

14/01/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam bộ tại thành phố Cần Thơ xác định như sau: Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: đương sự Hàng P T có bệnh lý tâm thần: Rối loạn loại phân liệt (F21 – ICD10). Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, giai đoạn bệnh thuyên giảm.

Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ số tài sản do bị cáo dùng tiền có được từ việc phạm tội để mua cho vợ gồm: 01 bộ vòng Ximen (gồm 20 chiếc) bằng vàng 18K, tổng trọng lượng là: 1,075 lượng (01 lượng 00 chỉ 07 phân 05 ly); 01 chiếc nhẫn kiểu nam mặt vuông loại vàng 24K, trọng lượng 04 chỉ.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS.MX ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, đã truy tố đối với bị cáo Hàng P T về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Tại phiên tòa, bị cáo Hàng P T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là:** Vào trưa ngày 17/5/2021 bị cáo đã lén lút vào phòng ngủ của bà Sơn T T tại xã Đ, huyện Mỹ Xuyên, cạy ngăn tủ quần áo và lấy trộm số tiền Việt Nam 18.000.000 đồng và 02 chiếc nhẫn tròn trơn loại vàng 24K có tổng trọng lượng 1,5 lượng, qua định giá có giá trị là 76.875.000 đồng của bà T. Sau khi có tài sản bị cáo đem bán số vàng trộm được để tiêu xài cá nhân và mua 01 bộ (gồm 20 chiếc) vòng ximen có tổng trọng lượng 1,075 lượng và 01 chiếc nhẫn nam mặt vuông loại vàng 24K trọng lượng 04 chỉ đưa cho vợ là Lý T N đeo và cất giữ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp của bị hại Sơn T T gồm tiền và vàng là 94.875.000 đồng.

Về trách nhiệm hình sự bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền còn lại cho bà Sơn T T là 54.875.000 đồng.

- **Tại phiên tòa, bà Lý T P trình bày:** Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Đối với số tiền đã bồi thường cho bà Sơn T T là 40.000.000 đồng là tiền của bà, số tiền này bà không yêu cầu bị cáo T phải trả lại cho bà.

- **Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo, luật sư Lưu Trí Dũng trình bày:**

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Hơn nữa bị cáo đang bị mắc bệnh lý về tâm thần làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Khmer) nên đề nghị HDXX xem xét cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, b, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo với hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Thống nhất với ý kiến bị cáo là bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 54.875.000 đồng.

- **Tại phiên tòa bị hại, bà Sơn T T trình bày:**

Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tài sản bị mất trộm gồm tiền Việt Nam 18.000.000 đồng và giá trị 02 chiếc nhẫn vàng 24K, tổng trọng lượng 1,5 lượng theo kết quả định giá là 76.875.000 đồng, tổng cộng yêu cầu bị cáo phải bồi

thường cho bà là 94.875.000 đồng. Bị cáo T đã bồi thường được 40.000.000 đồng, còn lại 54.875.000 đồng chưa bồi thường. Yêu cầu bị cáo T bồi thường tiếp tục số tiền 54.875.000 đồng.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

- Trong quá trình điều tra người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lý T N trình bày:

Số vàng bị cáo T đưa cho bà đeo và cất giữ gồm 01 bộ vòng Ximen (gồm 20 chiếc) bằng vàng 18K và 01 chiếc nhẫn kiểu nam mặt vuông loại vàng 24K, bà không biết T dùng tiền có được từ việc phạm tội mua và bà đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Trong phần lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 18/CT-VKSMX ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Hàng P T từ 09 tháng đến 12 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo T tiếp tục bồi thường cho bị hại bà Sơn T T số tiền 54.875.000 đồng;

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước tài sản là vàng do mua bán tài sản trộm mà có gồm: 01 bộ vòng Ximen (gồm 20 chiếc) bằng vàng 18K, tổng trọng lượng là: 1,075 lượng (01 lượng 00 chỉ 07 phân 05 ly); 01 chiếc nhẫn kiểu nam mặt vuông loại vàng 24K, trọng lượng 04 chỉ và đề nghị tuyên án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lý T N vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra bà Lý T N đã có lời khai rõ ràng, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bà Lý T N.

Về nội dung:

[1] Tại phiên toà, bị cáo Hàng P T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo là: Vào trưa ngày 17/5/2021 bị cáo Hàng P T đã lén lút vào phòng ngủ của bà Sơn T T tại ấp Tâm Lộc, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, cạy ngăn tủ quần áo và lấy trộm số tiền Việt Nam 18.000.000 đồng và 02 chiếc nhẫn tròn trơn loại vàng 24K có tổng trọng lượng 1,5 lượng, qua định giá có giá trị là 76.875.000 đồng của bà T. Sau khi có tài sản bị cáo T đem bán số vàng trộm được để tiêu xài cá nhân và mua 01 bộ (gồm 20 chiếc) vòng ximen có tổng trọng lượng 1,075 lượng và 01 chiếc nhẫn nam mặt vuông loại vàng 24K trọng lượng 04 chỉ đưa cho vợ là Lý T N đeo và cất giữ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp của bị hại Sơn T T gồm tiền và vàng như trên là 94.875.000 đồng.

[2] Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 26/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên, kết luận như sau: 01 chiếc nhẫn tròn trơn loại vàng 24K, trọng lượng 10 chỉ, giá trị thực tế tại thời điểm bị mất trộm là 51.250.000 đồng; 01 chiếc nhẫn tròn trơn, loại vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ, giá trị thực tế tại thời điểm bị chiếm đoạt là 25.625.000 đồng. Tổng giá trị 02 chiếc nhẫn nêu trên là 76.875.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tâm thần số 10/2022/KLGD ngày 14/01/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam bộ tại thành phố Cần Thơ xác định như sau: Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: đương sự Hàng P T có bệnh lý tâm thần: Rối loạn loại phân liệt (F21 – ICD10). Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, giai đoạn bệnh thuyên giảm.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Tài sản bị cáo trộm tổng trị giá 94.875.000 đồng, thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khi phạm tội bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, tuy bản thân bị cáo có bệnh lý tâm thần nhưng chỉ bị hạn chế một phần khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên vẫn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tội phạm mà mình đã gây ra. Do đó, Cáo trạng số 18/CT-VKSMX ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, đã truy tố đối với bị cáo Hàng P T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn gây mất an toàn trật tự xã hội và gây bất ổn an ninh ở địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo, nhằm để răn đe, giáo dục và góp phần phòng chống tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng và bị cáo đang bị mắc bệnh lý về tâm thần làm

hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, b, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Khmer), xét cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Bị cáo Hàng P T có 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 nên Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo với hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Sơn T T yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 54.875.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bà Sơn T T số tiền 54.875.000 đồng nên Hội đồng xét xử thống nhất buộc bị cáo T tiếp tục bồi thường cho bà T số tiền 54.875.000 đồng.

[8] Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước tài sản là vàng do mua bán tài sản trộm mà có gồm: 01 bộ vòng Ximen (gồm 20 chiếc) bằng vàng 18K, tổng trọng lượng là: 1,075 lượng (01 lượng 00 chỉ 07 phân 05 ly); 01 chiếc nhẫn kiểu nam mặt vuông loại vàng 24K, trọng lượng 04 chỉ.

[9] Đối với bà Lý T N do không biết số vàng đã thu giữ là do bị cáo Hàng P T dùng tiền có được từ việc phạm tội mua cho và đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra nên không đặt ra xem xét xử lý về hình sự là có căn cứ.

[10] Lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo Hàng P T là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 2.743.750 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, b, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 54, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hàng P T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Hàng P T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hàng P T tiếp tục bồi thường cho bị hại bà Sơn T T số tiền 54.875.000 đồng (năm mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước tài sản gồm: 01 bộ vòng Ximen (gồm 20 chiếc) bằng vàng 18K, tổng trọng lượng là: 1,075 lượng (01 lượng 00 chỉ 07 phân 05 ly); 01 chiếc nhẫn kiểu nam mặt vuông loại vàng 24K, trọng lượng 04 chỉ.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hàng P T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 2.743.750 đồng (hai triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND tỉnh ST;
- VKSND huyện MX;
- Bị cáo, bị hại.
- Chi cục THA. MX;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Hồ trợ tư pháp CAMX;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mến